

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thế C;** sinh ngày 14 tháng 02 năm 19..., tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình B và bà Tô Thị T; có vợ là Vũ Thu H; có 01 con sinh ngày: 13/02/2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 340.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 31/8/2015, bị cáo được đặc xá trở về địa phương và đã chấp hành xong toàn bộ bản án; bị tạm giữ ngày 15/10/2018, tạm giam ngày 17/10/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Trịnh Tuấn T;** sinh ngày 17 tháng 6 năm 19..., tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Lê Thị N; có vợ là Lương Thị O; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 14/10/2018, tạm giam ngày 17/10/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Những người làm chứng:*

1) Anh Nguyễn Công M; sinh năm: 1990; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Anh Nguyễn Văn D; sinh năm: 1992; địa chỉ: ..., thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm bảo vệ tại quán bar Emotion tại tổ 7, khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, biết được nhiều người có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Thế C nảy sinh ý định mua ma túy bán kiếm lời. Khoảng từ tháng 5/2018 đến khi tháng 10/2018, C đã nhiều lần mua ma túy thuốc lắc và ketamine của đối tượng tên Huy (Hứa) và Nhím (qua giới thiệu của đối tượng tên Ch nhà ở thị xã Đông Triều) đều trú tại thành phố Hải Phòng với giá 250.000đ đến 300.000đ/1 viên thuốc lắc và 1.300.000đ/1 gam Ketamine để mang về bán kiếm lời nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể từng lần. Khi mua ma túy của Nhím để bán kiếm lời thì Trịnh Tuấn T xin bán thuê ma túy giúp C, C đồng ý và thống nhất tiền công như sau: 50.000đ/1 viên thuốc lắc và 100.000đ/ 1 túi Ketamine. C hướng dẫn cho Tập bán ma túy với giá cụ thể 1.000.000đ/01 túi Ketamine, 450.000đ/1 viên thuốc lắc đối với khách mua trên 05 viên, còn mua dưới 05 viên sẽ là 500.000đ/1 viên. C đã nhiều lần đưa ma túy cho T bán nhưng không nhớ cụ thể từng lần. C nhớ lần cuối cùng đưa ma túy cho T đi bán với số lượng nhiều nhất: Khoảng 20 giờ ngày 13/10/2018 tại cầu thang tầng 3 của quán bar Emotion, C giao cho Tập 50 viên thuốc lắc logo hình viên kim cương và 10 túi Ketamine để mang đi bán. Đến đêm cùng ngày, T bán được 30 viên cho khách, đưa cho C số tiền bán được là 15.000.000đ, C trả tiền công cho T là 1.500.000đ. C bảo với T cất số ma túy còn lại vào két sắt trong phòng ngủ của C ở tầng 3 của quán (C và T có chìa khóa của két). Đến khoảng 19 giờ ngày 14/10/2018, T đến khu vực cầu Đá Bạc thành phố Hải Phòng mua của đối tượng tên Tuấn 10 viên thuốc lắc logo hình kim cương với giá 3.500.000đ. Sau đó, T quay về quán bar Emotion cho vào cùng với 20 viên thuốc lắc mà C đã đưa cho T từ hôm trước để tiếp tục bán cho khách. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, T đang mang ma túy xuống chân cầu thang tầng 1 của quán để bán cho khách thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần đùi bên trái T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong đựng 30 viên nén hình trụ tròn màu xám có logo hình kim cương và 01 nilon màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm đựng 10 túi nilon nhỏ hơn, mỗi túi có kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại Nokia màu xám, đã qua sử dụng.

C và T đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều khách tại quán bar Emotion để kiếm lời nhưng không nhớ cụ thể, tên tuổi địa chỉ của những người khách trên. C và T bán nhiều lần cho Nguyễn Thế D (nhân viên DJ quán) nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất: Khoảng 00 giờ 27 phút ngày 13/9/2018, D gọi điện hỏi C mua 02 túi Ketamine, C bảo D gọi điện cho T để mua, sau đó D có gọi và mua 02 túi ma túy Ketamine với giá 2.000.000đ từ T ngay tại khu vực cửa quán bar Emotion.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh tiếp tục tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thế C tại tầng 3 quán bar Emotion thuộc tổ 7, khu 1, phường Yên Thanh, thành

phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện thu giữ tại két sắt nơi ở của C 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm, bên trong chứa chất bột màu xanh. Ngoài ra, còn thu giữ của C 20 vỏ đạn màu vàng, cao khoảng 06cm, đường kính khoảng 01cm, một mặt có in chữ số “16”; 01 cân điện tử. Thu giữ của C 01 điện thoại Iphone màu đen, mặt sau màu bạc đã cũ.

Tại bản Kết luận giám định số 648/GĐMT ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong 10 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm là ma túy Ketamine, tổng khối lượng là 2,945 gam.

+ 30 viên nén hình trụ màu xám trong 01 túi nilon kích thước (4x7)cm là ma túy MDMA, tổng khối lượng là 8,142gam.

Tại bản Kết luận giám định số 650/GĐMT ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu xanh trong túi nilon kích thước (4x6)cm là ma túy MDMA, tổng khối lượng là 1,711gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thế C và Trịnh Tuấn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. C khai: C bán ma túy cho Nguyễn Công M (nhân viên quán) nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể, chỉ nhớ lần gần nhất là bán 02 viên thuốc lắc vào khoảng đầu đến giữa tháng 10 năm 2018 với giá 300.000 đồng, Đối với số ma túy MDMA thu giữ tại nơi ở của C, C mua của 01 đối tượng tên Sơn vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/10/2018 ở khu vực cầu Đá Bạc, thành phố Hải Phòng với giá 6.000.000đ/05 túi. C bán 03 túi cho khách với giá 1.400.000đ/1 túi, còn lại 02 túi C đổ dồn vào 01 túi và cất vào trong két sắt phòng ngủ của C ở tầng 3 quán bar Emotion. 01 chiếc cân điện tử C mua ngoài chợ để cân nhỏ ma túy. 20 vỏ đạn Cường mua trên mạng với mục đích để chơi. Số ma túy bị thu giữ bị cáo để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an thu giữ. Đối với số tiền 2.000.000 đồng bán ma túy cho D: C trả cho T 200.000 đồng tiền công, còn lại 1.800.000 đồng C giữ lại. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo đều khai nhận bản thân mình không nghiện ma túy nhưng vì háo lợi nên đã phạm tội. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và quyết định đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. T khai: Từ tháng 9/2018 đến khi bị bắt, ngoài việc bán thuê ma túy cho C thì T còn nhiều lần mua ma túy của Tuấn (tại thành phố Hải Phòng), mỗi lần mua từ 10 đến 15 viên thuốc lắc có logo hình kim cương với giá 350.000đ/1 viên mang về quán bán lẻ cho khách kiếm lời nhưng Tập không nhớ cụ thể từng lần.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Công M khai: 02 lần trực tiếp mua 02 viên thuốc lắc (MDMA) của bị cáo C vào tháng 10 năm 2018 với giá 300.000 đồng tại quán Karaoke Xuân Trường và quán Karaoke Trần Giàu thuộc phường Quang Trung, thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn D khai: Sau khi gọi điện hỏi C, anh đã trực tiếp mua 02 túi Ketamine từ T với giá 2.000.000 đồng tại quán Bar Emotion phường Yên Thanh, thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào đêm ngày 13/9/2018.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSUB ngày 20 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Trịnh Tuấn

T và Phạm Thế C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng, cho rằng 01 lần thực hiện hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để bán cho người khác của các bị cáo được coi như 01 lần phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Thế C từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/10/2018.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn T từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/10/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định số 648/GĐMT và 650/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng, màn hình bị nứt vỡ (đã cũ); 01 điện thoại Nokia màu xám (đã cũ); 01 điện thoại Iphone màn hình màu đen, mặt sau màu bạc (đã cũ).

- + Tịch thu tiêu hủy 20 vỏ đạn màu vàng, cao khoảng 06cm, đường kính khoảng 01cm, một mặt có in chữ số “16”; 01 cân điện tử.

- + Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.300.000 đồng (gồm tiền bán 30 viên ma túy MDMA 15.000.000đ, tiền bán 02 túi ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn D 2.000.000đ, tiền bán 2 viên ma túy MDMA cho Nguyễn Công M 300.000đ), trong đó bị cáo C chịu 15.600.000đ, bị cáo T chịu 1.700.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Cả hai bị cáo đều khai nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nhưng không nhớ rõ cụ thể từng lần, thời gian, địa điểm, danh tính người mua

ma túy của tất cả những lần đó mà chỉ nhớ một số lần cụ thể. Theo quy định tại Điều 15 và điểm h khoản 1 Điều 61 của Bộ luật tố tụng hình sự: *“Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Người bị buộc tội có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội”* và *“bị cáo không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội”*. Do đó, các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội cụ thể mà có chứng cứ chứng minh.

[2.2] Đối với bị cáo Phạm Thế C: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: 01 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn D thông qua T 02 túi Ketamine với giá 2.000.000 đồng vào đêm ngày 13/9/2018 tại quán Bar Emotion thuộc phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khi D hỏi mua ma túy của bị cáo, bị cáo giới thiệu đến chỗ T mua ma túy mà bị cáo đã đưa cho T từ trước để bán; 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Công M, mỗi lần 01 viên thuốc lắc (MDMA) với giá 150.000 đồng/viên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10 đến giữa tháng 10 năm 2018 tại quán Karaoke Xuân Trường và quán Karaoke Trần Giàu thuộc phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 1,711 gam ma túy loại MDMA trong két sắt tại quán Bar Emotion với mục đích để bán thì bị Công an thu giữ. Tại Biên bản làm việc ngày 15/10/2018 của Công an tỉnh Quảng Ninh, sau khi nhìn bản ảnh vật chứng bị thu giữ, bị cáo xác nhận đúng là loại ma túy thuốc lắc (MDMA) có lôgô hình viên kim cương và các túi nilon chứa Ketamine mà bị cáo đã bán cho D và M. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng đã mua ma túy là Nguyễn Văn D và Nguyễn Công M về số lần mua ma túy, thời gian, địa điểm, giá tiền, loại ma túy đã mua, phù hợp với vật chứng bị thu giữ và bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2.3] Đối với bị cáo Trịnh Tuấn T: Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy mà bị cáo đã nhận bán thuê cho bị cáo C và số ma túy (10 viên thuốc lắc) bị cáo đã mua của đối tượng tên “Tuấn” tại khu vực cầu Đá Bạc, thành phố Hải Phòng để bán cho người khác nhưng chưa bán được. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: 01 lần trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn D qua sự chỉ đạo của bị cáo C 02 túi Ketamine với giá 2.000.000 đồng vào tối ngày 13/9/2018 tại quán Bar Emotion phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và tàng trữ 2,945 gam Ketamine và 8,142 gam MDMA trên người với mục đích để bán thì bị Công an thu giữ. Tại Biên bản làm việc ngày 15/10/2018 của Công an tỉnh Quảng Ninh, sau khi nhìn bản ảnh vật chứng bị thu giữ, bị cáo xác nhận đúng là loại ma túy Ketamine mà bị cáo đã bán cho D và tàng trữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn D về thời gian, địa điểm, giá tiền, loại ma túy đã mua, phù hợp với vật chứng bị thu giữ và bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2.4] Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 27 phút ngày 13/9/2018, tại khu vực cửa quán bar Emotion, thuộc tổ 7, khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thế C đã chỉ đạo cho

Trịnh Tuấn T bán 02 túi ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn D với giá 2.000.000 đồng. Từ đầu tháng 10 đến giữa tháng 10 năm 2018 tại quán Karaoke Xuân Trường và quán Karaoke Trần Giàu thuộc phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thế C có hành vi bán 02 viên ma túy loại MDMA cho Nguyễn Công M với giá 150.000 đồng/viên. Ngoài ra, bị cáo C có hành vi tàng trữ 1,711 gam ma túy loại MDMA trong két sắt tại quán Bar Emotion với mục đích để bán, bị cáo C còn giao 2,945 gam Ketamine và 8,142 gam MDMA cho bị cáo T tàng trữ trên người với mục đích để bán thì bị Công an thu giữ.

[3] Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015) của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp, thì “Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác;...

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;...

Người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức cho người thực hiện một trong các hành vi mua bán trái phép chất ma túy được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiêu mục 3.3 này đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Như vậy, theo hướng dẫn nêu trên, mỗi lần tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác được coi là một lần mua bán trái phép chất ma túy.

MDMA và Ketamine là các chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;...

i) ... MDMA ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;...

p, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:...

b) ... MDMA ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;...

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;”...

[4] Về lượng và tỷ lệ phần trăm (%) ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự: Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: “*Khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy theo quy định của Nghị định này là khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy thu giữ hoặc chứng minh được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*” và “*Tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của từng chất ma túy được tính theo quy định của Nghị định này nếu là số thập phân thì gồm một chữ số sau dấu phẩy và không làm tròn*”. Căn cứ kết quả giám định để tính tương đương, thì: (1) Lượng ma túy mà C phải chịu trách nhiệm trong vụ án: 22 viên MDMA (02 viên bán cho M và 20 viên đưa cho T để bán) = 5,9 gam MDMA + 1,7 gam MDMA (tàng trữ để bán) = 7,6 gam MDMA tương đương 25,3 % (30 gam MDMA theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự) và 12 túi Ketamine (10 túi đưa cho T để bán nhưng chưa bán được thì bị thu giữ và 02 túi đưa cho T đã bán cho D) = 3,4 gam Ketamine tương đương 3,4 % (100 gam theo điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự). Tổng tỷ lệ phần trăm là 28,7%; (2) Lượng ma túy mà T phải chịu trách nhiệm trong vụ án: 30 viên MDMA (20 viên nhận từ C và 10 viên mua của Tuấn chưa bán được thì bị thu giữ) = 8,1 gam tương đương 27 % (30 gam MDMA theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự) và 12 túi ketamine (02 túi nhận từ C đã bán cho D và 10 túi nilon nhận từ C để bán nhưng chưa bán được thì bị thu giữ) = 3,4 gam Ketamine tương đương 3,4 % (100 gam theo điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự). Tổng tỷ lệ phần trăm là 30,4%. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP nêu trên thì Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép mua bán, tàng trữ chất ma túy theo quy định của pháp luật. Vì vậy, từ những chứng cứ và những quy định của pháp luật nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở chứng minh: Các bị cáo Phạm Thế C và Trịnh Tuấn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người nghiện, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là

đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo C đã bị kết án mặc dù được đương nhiên xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, phạm tội lần này với vai trò là người chủ mưu, mua ma túy và tàng trữ ma túy để bán nên giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo T biết Cường mua ma túy để bán, đã giúp sức cho C và còn mua ma túy của “Tuấn” để bán cho người khác nên giữ vai trò sau và cũng phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

[9.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, lại có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[9.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Các đối tượng tên Huy (Hứa), Nhím, Chung, Sơn, Tuấn, Toàn, quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định và chiếc cân điện tử bị thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phạm tội và 20 vỏ đạn màu vàng hiện không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy là công cụ phạm tội, có giá trị cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền các bị cáo thu được do bán ma túy mà có trong đó tiền bán ma túy cho D được 2.000.000đ (C thu được 1.800.000đ, T được hưởng 200.000đ tiền công) và số tiền 300.000đ C thu được do bán ma túy cho M mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà Viện kiểm sát thành phố Uông Bí đề nghị truy thu của các bị cáo do bán được 30 viên ma túy MDMA mà có: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, chỉ có lời khai duy nhất của các bị cáo khai bán 30 viên ma túy MDMA mà có số tiền này nhưng

không làm rõ được là các bị cáo bán ma túy cho ai? vào thời gian nào? ở đâu? Quá trình điều tra không thu giữ và không giám định được 30 viên ma túy MDMA như các bị cáo đã khai. Vì vậy, các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này, nên không có căn cứ pháp luật để truy thu số tiền 15.000.000 đồng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thế C và Trịnh Tuấn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào: các điểm b và p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các khoản 1 và 3 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/10/2018).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/10/2018).

3. Căn cứ vào: các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong số 648/GĐMT và 650/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 20 (hai mươi) vỏ đạn màu vàng, cao khoảng 06cm, đường kính khoảng 01cm, một mặt có in chữ số “16”; 01 (một) cân điện tử;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone màn hình màu đen, mặt sau màu bạc (đã cũ); 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, màn hình bị nứt vỡ (đã cũ); 01 (một) điện thoại Nokia màu xám (đã cũ);

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 25/02/2019 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu (truy thu) nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thế C do bán ma túy cho Nguyễn Văn D và Nguyễn Công M mà có; Tịch thu (truy thu) nộp ngân sách Nhà nước số tiền công 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Trịnh Tuấn T do bán ma túy cho Nguyễn Văn D mà có (hiện các khoản tiền này chưa thu và chưa giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Phạm Thế C và Trịnh Tuấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Ông Bí;
- Công an TP. Ông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Ông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm